

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 08-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Thanh Trúc Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Bà Cao Thị Hồng

2-Ông Trần Ngọc Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thông-Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 01/4/2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn B, xã BT, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

-Bị đơn: +Ông Lê Minh T, sinh năm 1984

+Bà Phạm Thị Diễm D, sinh năm 1987

Ông Lê Minh T ủy quyền cho bà Phạm Thị Diễm D (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/5/2019)

Địa chỉ: Khu phố LT, thị trấn LS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

NỘI D VỤ ÁN:

Nguyên đơn-bà Huỳnh Thị M trình bày: Vợ chồng bà Phạm Thị Diễm D và ông Lê Minh T buôn bán hàng nông sản ở Lương Sơn bị thua lỗ nên đến nhà bà năn nỉ vay tiền và đưa cho bà thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay 300.000.000 đồng, nên bà lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng bà

D đi thế chấp cho bà Ngọc ở xã Tiến Thành, thành phố Phan Thiết vay tiền 300.000.000 đồng về cho vợ chồng bà D, ông T vay lại.

Sau khi vay được tiền, vợ chồng bà D, ông T hứa là sẽ mua bắp bán lại cho bà để kiếm lãi và hứa 10 ngày sau sẽ trả số tiền đã vay cho tôi, để tôi trả lại cho bà Ngọc nhưng vợ chồng bà D, ông T không trả mà hứa sẽ trả lãi hàng tháng cho bà 2%. Sau đó, bà D bảo tôi đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nhà bà Võ Thị Thu Hà ở thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình thế chấp để vay tiền đem đi trả cho bà Ngọc. Thực hiện lời hứa tôi đi gặp bà Ngọc năn nỉ lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến gặp bà Hà vay tiền để trả cho bà Ngọc. Bà Hà đưa cho tôi 50.000.000 đồng, tôi hẹn 01 tháng sau trả và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại. Đúng 01 tháng sau tôi điện thoại cho bà Hà thì bà Hà không nghe máy, đến đây tôi mới biết bà Hà và bà D có tình lừa bà để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vợ chồng bà D, ông T lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không trả tiền cho bà.

Vì vậy, bà yêu cầu bà D, ông T phải trả cho bà 300.000.000 đồng tiền gốc đã vay, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn-bà Phạm Thị Diễm D trình bày: Bà thừa nhận là vợ chồng bà có vay bà M số tiền 300.000.000 đồng nhưng vợ chồng bà cũng đã trả nhiều lần rồi nhưng bà M không trừ và số tiền gốc đã vay. Do tin tưởng nên vợ chồng bà không lưu lại một số chứng từ chuyển khoản. Nay, bà M yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền 300.000.000 đồng đã vay, vợ chồng bà đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.
- Buộc vợ chồng bà Phạm Thị Diễm D và ông Lê Minh T có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Huỳnh Thị M số tiền gốc là 300.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về Thủ tục tố tụng:

-Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị M yêu cầu vợ chồng ông Lê Minh T, bà Phạm Thị Diễm D trả số tiền vay còn nợ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền: Tranh chấp hợp đồng vay giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội D vụ án: Quá trình Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị M và chị Phạm Thị Diễm D đều thống nhất thừa nhận là vợ chồng bà Phạm Thị Diễm D và ông Lê Minh T còn nợ bà Huỳnh Thị M 300.000.000 đồng.

Xét ý kiến của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vợ chồng bà Phạm Thị Diễm D thừa nhận còn nợ tiền đã vay của bà Huỳnh Thị M 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) và vợ chồng bà D đồng ý trả, sự thừa nhận của bị đơn đối với số tiền nợ của nguyên đơn là phù hợp với lời khai của các bên đương sự, đây là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 116, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 30 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+Tuyên xử:

1-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị M: Buộc vợ chồng ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Diễm D trả cho bà Huỳnh Thị M số tiền 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) đã vay còn nợ.

2-Về án phí:

-Buộc Vợ chồng ông Lê Minh T và bà Phạm Thị Diễm D phải chịu 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

-Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị M 4.125.000đ (*Bốn triệu, một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0015980 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền còn phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B.Bình;
- THADS huyện B.Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Thanh Trúc Tuyên